

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG Tiểu học Lê Hồng Phong

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐẮK NÔNG - 2023

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Thị Dung	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lê Thị Đông	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Vân	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Hoàng Thị Hường	Chủ tịch BCH công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Đình Dư	Bí Thư Đoàn thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
6	Trần Thị Thu Hiền	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
7	Đinh Ngọc Xuân Khanh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
8	Lê Thị Hằng	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
9	Trần Thị Thanh Hòa	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

10	Tô Văn Minh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
11	Hoàng Thị Thúy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
12	Trần Thị Hoàng Oanh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
13	Nguyễn Thị Hoa Mai	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
14	Cao Hoàng Linh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
15	Nguyễn Thị Bảo	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
16	Nguyễn Thị Kỳ	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
17	Trần Thị Hảo	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
18	Nguyễn Thị Ly	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
19	Trần Thị Kim Oanh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
20	Lê Thị Loan	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
21	Lê Thị Đạt	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
22	Kiều Thị Linh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
23	Nguyễn Thị Lan	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
24	Đào Thị Hiền	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
25	Đinh Thị Hồng Quyên	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng

26	Nguyễn Thị Thủy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
27	Trương Thị Cát	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
28	Trần Thị Chung	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
29	Đinh Thị Hồng Liên	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng
30	Bùi Thị An	Kế toán	Ủy viên Hội đồng
31	Nguyễn Thị Thuyên	Thủ Quỹ	Ủy viên Hội đồng
32	Trương Quang Cường	Nhân Viên	Ủy viên Hội đồng
33	Trương Thị Lê Hồng Phong		Ủy viên Hội đồng

ĐẮK NÔNG - 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1	16
Tiêu chí 1.2	18
Tiêu chí 1.3	20
Tiêu chí 1.4	21
Tiêu chí 1.5	23
Tiêu chí 1.6	24
Tiêu chí 1.7	26
Tiêu chí 1.8	27
Tiêu chí 1.9	29
Tiêu chí 1.10	30
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	31
Tiêu chuẩn 2	31

Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5	X			
Tiêu chí 3.6		X		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	✓
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Không đạt

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường không đạt

Tiêu chí 5.4	56
Tiêu chí 5.5	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	59
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	59
Tiêu chí 1	59
Tiêu chí 2	59
Tiêu chí 3	59
Tiêu chí 4	60
Tiêu chí 5	60
<i>Kết luận</i>	60
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	60
Phần IV. PHỤ LỤC	62

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5	X			
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2	X			
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	X			
Tiêu chí 3.2	X			
Tiêu chí 3.3	X			

Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5	X			
Tiêu chí 3.6		X		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	✓
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Không đạt

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường không đạt

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: UBND Thành phố Gia Nghĩa

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐẮK NÔNG
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành phố Gia Nghĩa
Xã / phường/thị trấn	Phường Nghĩa Thành
Đạt CQG	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1990
Công lập	√
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Thị Dung
Điện thoại	0978292975
Fax	
Website	
Số điểm trường	01
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	5	5	4	5	4
Khối lớp 2	4	5	4	4	5
Khối lớp 3	3	4	5	4	4
Khối lớp 4	4	3	4	5	4

Khối lớp 5	4	4	3	4	5
Cộng	20	21	20	22	22

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	21	21	21	24	26	
1	Phòng học	21	21	21	22	22	
a	Phòng kiên cố	16	16	16	20	20	
b	Phòng bán kiên cố	5	5	5	2	2	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	1	0	0	2	3	
a	Phòng kiên cố	1	0	0	2	2	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	1	

c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	0	0	0	0	0	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính-quản trị	2	2	2	3	3	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	
3	Phòng tạm	0	0	0	1	1	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng	0	0	0	0	0	

	khác (nếu có)						
	Cộng	26	26	26	28	29	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên	28	25	1	0	28	0	
Nhân viên	3	3	0	0	3	0	
Cộng	33	30	1	0	33	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	0	0	0	27	28
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	0	0	0	1.2	1.2
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0	0	0	0.04	0.03

4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	0	26	26
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	6	6
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	725	742	763	846	866	
	- Nữ	371	374	384	396	390	
	- Dân tộc	40	38	38	38	38	
	- Khối lớp 1	186	166	161	207	168	
	- Khối lớp 2	143	180	162	150	197	
	- Khối lớp 3	115	142	181	160	151	
	- Khối lớp 4	147	112	145	184	164	
	- Khối lớp 5	134	142	114	145	186	
2	Tổng số tuyển mới	186	166	161	200	160	
3	Học 2 buổi/ngày	725	742	763	846	866	
4	Bán trú	363	395	440	440	440	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp	36	35	38	38	39	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học				100%	100%	

	đúng độ tuổi						
	- Nữ	100	100	100	100%	100%	
	- Dân tộc thiểu số	100	100	100	100%	100%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	2	6	15	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	1	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	1	1	1	1	1	
	- Nữ	1	1	1	0	0	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	35	38	38	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	5	7	7	9	15	
	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100	100	100	100	100	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	98	98	98.7	98.7	98.8	

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	92	95	94.5	90	100	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong đóng tại tổ 7, Phường Nghĩa Thành, Thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông. Trường được thành lập theo Quyết định số 22/QĐ-TL ngày 15/6/1990 của UBND huyện Đắk Nông. Tổng diện tích của nhà trường là 4144m². Năm học 2022 – 2023, trường có tổng số CBGVNV là 34, trong đó ban giám hiệu 02, giáo viên 28, nhân viên 03 và 01 nhân viên bảo vệ là hợp đồng 68. Tổng số học sinh là 866 em chia thành 22 lớp. Trường có đầy đủ các tổ chức như Chi bộ Đảng gồm 25 đảng viên; Đoàn thanh niên gồm 9 đoàn viên và Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Trong những năm qua, Chi bộ đã chỉ đạo nhà trường chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm giáo viên thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh đạt thành tích cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 98%, chất lượng đại trà được ổn định, chất lượng mũi nhọn được nâng lên. Nhà trường nhiều năm liên được đánh giá hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, được nhận Bằng khen và Cờ thi đua của tỉnh. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên TP HCM đều hoạt động tích cực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Hội cha mẹ học sinh phối hợp, hỗ trợ tốt các hoạt động của nhà trường.

Xác định đúng vai trò sứ mệnh của mình trong công cuộc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần xây dựng đất nước. Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh. Đến nay, nhà trường có 100% giáo viên soạn giảng bằng giáo án điện tử, 22/22 lớp có thiết bị hỗ trợ giảng dạy bằng ti vi hoặc máy chiếu. Ngoài việc thực hiện linh hoạt chương trình giáo dục, kế hoạch giảng dạy chính khóa, nhà trường luôn quan tâm các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các phong trào văn nghệ, thể thao, đặc biệt vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm hướng tới môi trường phát triển toàn diện cho các em.

Tập thể CBGVNV nhà trường luôn tích cực hưởng ứng các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”... Năm học 2022- 2023 và những năm tiếp theo, cùng với việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học và quản lý, nhà trường luôn quan tâm đến công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; triển khai đầy đủ các văn bản liên quan đến cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh toàn trường. Qua đó, cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của tự đánh giá. Trên cơ sở đó nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường, xác định tự đánh giá sẽ là tiền đề tạo bước chuyển biến về chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua việc đánh giá hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu để xây dựng kế

hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo từng tiêu chí. Từ đó nhà trường từng bước phân đầu thực hiện các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá: Mục đích của tự đánh giá là để trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; công khai thực trạng và kết quả giáo dục của nhà trường với các cấp để các cấp có cơ sở đánh giá và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Phạm vi đánh giá: Đánh giá toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được Quy định tại thông tư 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Quy trình tự đánh giá: Căn cứ Quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia tại thông tư 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Công văn 5932/BGD&ĐT QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Hội đồng đánh giá trường Tiểu học Lê Hồng Phong đã tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy trình sau:

- 1/ Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- 2/ Lập kế hoạch tự đánh giá.
- 3/ Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng.
- 4/ Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
- 5/ Viết báo cáo tự đánh giá.
- 6/ công bố báo cáo tự đánh giá.
- 7/ Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

3. Những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá: Qua quá trình tìm hiểu, phân tích, minh chứng đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí, nhà trường đã tìm ra được và chỉ cho từng bộ phận thấy rõ những điểm mạnh, điểm yếu và hướng khắc phục để phát huy và tự hoàn thiện mình.

+ Điểm mạnh:

- Cơ bản cơ sở vật chất, các máy móc trang thiết bị đồ dùng dạy học đáp ứng được nhu cầu dạy và học của nhà trường.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng lên. Nhà trường có 09 giáo viên giỏi cấp tỉnh; 12 giáo viên giỏi cấp thành phố. Đa số giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn. Ban giám hiệu đã được bồi dưỡng Trung cấp LLCT và hoàn thành lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý. Do đó, việc thích ứng và áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy là đều rất thuận lợi. Có 100% giáo viên soạn giáo án bằng vi tính. Hầu hết các tiết dạy đều có sử dụng đồ dùng dạy học và có 80 % tiết dạy soạn giáo án điện tử.

- Học sinh rất hứng thú đối với những tiết học giáo viên có sử dụng đồ dùng dạy học hoặc giáo án điện tử, vì nội dung hình ảnh đẹp, phong phú, ấn tượng, học sinh tiếp thu bài nhanh, tiết học sinh động, hiệu quả.

- Số lượng giáo viên đăng ký danh hiệu giáo viên giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm ngày càng nhiều. (năm học 2022-2023 có 06 SKKN). Giáo viên đã có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo uy tín cá nhân đối với đồng nghiệp nhà trường, Phụ huynh học sinh.

+ Những hạn chế:

- Cũng còn một số ít giáo viên trình độ Tin học còn rất hạn chế do ngại học hỏi, không phấn đấu, chưa thích ứng kịp với ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Nhà trường thiếu nhà đa chức năng, phòng bộ môn, phòng thư viện, khu giáo dục thể chất.

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT – BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GD &ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, đánh giá chất lượng giáo dục tiểu học. Trường Tiểu học Lê Hồng Phong tự kiểm định chất lượng nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng, nhằm chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí. Từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo. Qua đó, tăng cường nâng cao nhận thức cho Cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học. Qua hoạt động đánh giá bao quát toàn bộ các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Chính vì vậy, Trường Tiểu học Lê Hồng Phong đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục để kiểm định chất lượng của nhà trường nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục. Từ đó, nhà trường có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Kết quả đánh giá tại đơn vị, nhà trường đã đạt 21/28 tiêu chí, kết quả này đã nói lên sự phấn đấu trong công tác của toàn bộ tập thể giáo viên, công nhân viên nhà trường trong những năm qua. Tuy nhiên còn một số tiêu chí về cơ sở vật chất nằm ngoài tầm tay xử lý của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong được thành lập theo theo Quyết định số 22/QĐ-TL ngày 15/6/1990 của UBND huyện Đak Nông. Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng; có Hội đồng trường gồm 11 thành viên; Chi bộ Đảng gồm 25 đảng viên, tổ chức Công đoàn gồm 33 công đoàn viên, Đoàn thanh niên gồm 09 đoàn viên; tổ chức Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng.

Hệ thống tổ chức nhà trường gồm Hội đồng nhà trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Ban tư vấn học đường, liên tịch Các tổ chức và bộ phận hoạt động, phối hợp chặt chẽ với nhau dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường tiểu học Lê Hồng Phong là trường thuộc hạng I, có đầy đủ cơ cấu bộ máy quản lý theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Trường xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn rõ ràng phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Điều 2 Luật giáo dục 2019 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Kế hoạch chiến lược phát triển cũng được xây dựng phù hợp với đặc điểm tình hình, nguồn lực của nhà trường; thời cơ và thách thức để từ đó xác định các vấn đề ưu tiên và đề ra định hướng, mục tiêu và phương châm hành động đúng đắn giai đoạn 2020-2025. Nhà trường có kế hoạch cụ thể cho từng năm học phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].[H1-1.1-02]

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 tầm nhìn đến năm 2030 được thông qua Hội đồng trường và lãnh đạo Phòng GD&ĐT thành phố Gia Nghĩa phê duyệt. [H1-1.1-01]

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đã được nhà trường tổ chức công bố và triển khai đến tất cả CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh của nhà trường bằng hình thức đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.[H1-1.1-03]

Mức 2:

Nhà trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Hội đồng trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường thông qua các kế hoạch hoạt động, qua các kỳ họp, các đợt sơ kết, tổng kết. Thực hiện đúng các quy định về giám sát để đánh giá những việc đã làm được và những việc chưa làm được, từ đó kịp thời điều chỉnh bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, nghiêm túc thông qua chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đợt xuất theo quy định của ngành kịp thời, chính xác, có sự giám sát của thanh tra nhân dân. Hàng năm nhà trường có báo cáo hoạt động của thanh tra của ban thanh tra nhân dân và công đoàn nhằm để nhìn nhận việc đã làm được, những việc chưa làm được để có kế hoạch cụ thể trong tháng, học kỳ, năm học [H1-1.1-04] [H1-1.1-05]

Mức 3:

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương. Thực hiện đúng đầy đủ theo điều lệ của trường tiểu học. Có cơ cấu tổ chức bộ máy theo qui định của Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển và có các giải pháp tích cực giám sát việc thực hiện.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất còn thiếu nhiều nên nhà trường chưa đảm bảo tiêu chí để xây dựng trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 1 theo đúng kế hoạch.

Văn bản chiến lược đã được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, Tuy nhiên chưa có sự tham gia ý kiến rộng rãi trong phụ huynh học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để xây dựng thêm phòng học, nhà hiệu bộ, nhà đa năng,... Để tạo điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện dạy và học tốt hơn.

Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định Điều lệ trường Tiểu học.

Công khai bản dự thảo phương hướng chiến lược trong phụ huynh, cộng đồng, lãnh đạo đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, ban ngành để lấy ý kiến góp ý rộng rãi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Hội đồng trường được thành lập Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND thành phố Gia Nghĩa, có Hội đồng TĐ - KT được thành lập vào đầu mỗi năm học. Ngoài ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trường đã thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thẩm định sáng kiến; Hội đồng coi, chấm thi vở sạch chữ đẹp”; Hội đồng chấm thi GV dạy giỏi; Hội đồng xét nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn[H1-1.2-01] [H1-1.2-02] .

Hội đồng trường đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều 10 của Thông tư 28/2020/TT- BGD&ĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Hội đồng trường có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng về kế hoạch hoạt động trong năm học của nhà trường, đề xuất, tư vấn giới thiệu khối trưởng các khối và những công việc quan trọng khác trong từng năm học, điều chỉnh, định hướng về chiến lược phát triển giáo dục trong nhà trường[H1-1.2-03] . Nhiệm vụ của Hội đồng thi đua khen thưởng nhằm tư vấn và đề xuất với Hiệu trưởng để khen thưởng kịp thời những cán bộ, giáo viên, nhân viên, có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời đề xuất khen thưởng những học sinh đạt thành tích cao trong học tập cũng như trong các kỳ thi học sinh giỏi toán tuổi thơ, thi viết chữ đẹp và các cuộc thi khác trong năm[H1-1.2-04] . Các Hội đồng khác cũng giúp nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả.

Các Hoạt động của Hội đồng nhà trường, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được hoạt động thường xuyên và sau mỗi học kỳ và mỗi năm đều tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát các công việc nhằm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý [H1-1.2-05]

Mức 2:

Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Thành viên trong các hội đồng của trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường. [H1-1.2-03] [H1-1.1-05]

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường được thành lập theo Điều 10 của Thông tư 28/2020/TT- BGD&ĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Ngoài ra nhà trường còn có Hội đồng thi đua khen thưởng- kỷ luật.

Hội đồng tư vấn giúp hiệu trưởng về chuyên môn, quản lý nhà trường như Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, hội đồng chấm thi giáo viên giỏi,... Các hội đồng này hoạt động có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của đơn vị.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp tổ chức các hoạt động trong nhà trường đôi lúc chưa nhịp nhàng, chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định Điều lệ trường Tiểu học. Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch đôn đốc chỉ đạo để tạo điều kiện để các đoàn thể hoạt động có hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ Tổ chức Đảng và các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng.[H1-1.3-01]

Các tổ chức hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tích cực góp phần giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ.

Sau mỗi tháng, học kì và năm học, Công đoàn, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn thanh niên và các Hội đồng thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động đã xây dựng để nhìn nhận lại những việc đã làm được và rút kinh nghiệm những việc chưa làm được. Mỗi tổ chức trong nhà trường sau khi rà soát, đánh giá đều có văn bản báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động cho tháng tiếp theo[H1-1.3-03] [H1-1.3-04], [H1-1.3-06] [H1-1.3-07], [H1-1.3-09] [H1-1.3-10].

Mức 2:

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Chi bộ nhà trường trong 05 năm liên tiếp từ năm 2018 đến 2022 đều Hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó năm 2018 đạt Chi bộ Trong sạch vững mạnh tiêu biểu). [H1-1.3-10] [H1-1.3-11] [H1-1.3-12], [H1-1.3-13]

Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao, luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường thể hiện qua báo cáo tổng kết và kết quả thi đua hằng năm.. [H1-1.3-03] [H1-1.3-06] [H1-1.3-10] [H1-1.3-13] [H1-1.3-14]

Mức 3:

Chi bộ nhà trường trong 05 năm liên tiếp từ năm 2018 đến 2022 đều Hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó năm 2018 đạt Chi bộ Trong sạch vững mạnh tiêu biểu). [H1-1.3-10] [H1-1.3-11] [H1-1.3-12], [H1-1.3-13]

Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động trong nhà trường. [H1-1.3-03] [H1-1.3-06] [H1-1.3-10] [H1-1.3-13].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Chi đoàn đôi lúc chưa chủ động trong việc tham mưu các hoạt động của nhà trường. Một số hoạt động của Đội còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cao chất lượng hoạt động của chi Đoàn, phát huy năng lực của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ. Chú trọng chất lượng hoạt động của Đội để mang lại những hiệu quả thiết thực, các phong trào có tính chiều sâu.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng****Mức 1:**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có HT được bổ nhiệm theo quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 5 tháng 5 năm 2021 của UBND thành phố Gia Nghĩa và 01 PHT được UBND thành phố Gia Nghĩa bổ nhiệm lại theo Quyết định số: 1136/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 8 năm 2021; [H1-1.4-01]

Trường có 5 tổ khối chuyên môn từ tổ khối 1 đến 5; 01 tổ bộ môn và 1 tổ văn phòng. Mỗi tổ đều có tổ trưởng. Do hiệu trưởng ra quyết định theo đề xuất của Hội đồng trường để điều hành công việc của tổ. Tổ ít nhất có 4 thành viên, tổ nhiều nhất có 7 thành viên, có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 18, 19 Điều lệ trường tiểu học.[H1-1.4-02] Hàng năm, các tổ đều được kiện toàn, bổ sung, điều chỉnh nhằm phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

Các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở từ kế hoạch hoạt động toàn diện của nhà trường. Căn cứ kế hoạch chung, tổ xây dựng kế hoạch theo tháng, tuần với các nội dung công việc cụ thể và được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng tổ, hàng tháng được BGH duyệt Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng và họp đột xuất khi có nhu cầu công việc. Mỗi cuộc họp đều được ghi nội dung trong sổ biên bản [H1-1.4-03] [H1-1.4-04] .

Mức 2:

Hàng năm, chuyên môn và tổ chuyên môn đều xây dựng 1 đến 2 chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và triển khai trong toàn trường. Các chuyên đề được đề xuất sát với thực tiễn và nhu cầu của công tác chuyên môn của nhà trường giúp giáo viên trao đổi, rút ra kinh nghiệm, thực hiện trong công tác giảng dạy của bản thân, giúp học sinh tự tin, tích cực tham gia các hoạt động học tập góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-04] .[H1-1.4-05]

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng sinh hoạt theo định kỳ, có sơ kết học kỳ và tổng kết cuối năm nhằm rà soát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp và đạt chỉ tiêu theo kế hoạch.[H1-1.4-05]

Mức 3:

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong các năm qua đã đóng góp trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động trong nhà trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết tổ hàng năm.[H1-1.4-05]

Trong các năm qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các phong trào chuyên môn nhà trường trong năm qua cao hơn so với các trường trong thành phố. [H1-1.4-05]

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có đủ số lượng theo quy định, có trình độ chuyên môn vững vàng.

Nhà trường có đủ các tổ theo qui định của Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch chỉ đạo tổ khối thực hiện theo kế hoạch toàn diện của nhà trường. Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt, tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Các tổ chuyên môn chưa có các biện pháp, giải pháp mang tính đột phá để nâng cao chất lượng các hoạt động.

Một số chuyên đề chất lượng hiệu quả chưa cao, triển khai còn chung chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì tốt các hoạt động chuyên môn của tổ. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thành viên: bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; không ngừng tìm các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng nội dung sinh hoạt tổ, đi sâu các chuyên đề một cách cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 22 lớp học với 868 học sinh, có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 [H1-1.5-01] .

Trung bình số học sinh trên mỗi lớp là 39 học sinh, sĩ số học sinh đông hơn so với quy định. Lớp có sĩ số học sinh đông nhất là 43 học sinh, lớp có sĩ số thấp nhất là 34 học sinh; hàng năm có danh sách theo dõi sĩ số học sinh các lớp. Lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng. Lớp học có hội đồng tự quản. [H1-1.5-01] [H1-1.5-02]

Học sinh được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp học được tổ chức theo đúng quy định . Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ mỗi lớp có Ban cán sự do lớp bầu ra. Mỗi lớp học được chia thành các tổ [H1-1.5-03]

Mức 2:

Năm học 2021 2022 trường có 22 lớp. Tổng 868 em. Trung bình mỗi lớp học 39 học sinh [H1-1.5-01] .

Khối 1: 168 em/4 lớp Bình quân 42 học sinh/lớp

Khối 2: 197 em/5 lớp Bình quân 39 học sinh/lớp

Khối 3: 152 em/4 lớp Bình quân 38 học sinh/lớp

Khối 4: 164 em/4 lớp Bình quân 41 học sinh/lớp

Khối 5: 186 em/5lớp · Bình quân 37 học sinh/lớp

Trong năm học, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên thay đổi luân phiên hội đồng tự quản, các ban và các nhóm trưởng, nhóm phó để các em có cơ hội thể hiện mình

Trường đã chỉ đạo giáo viên tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Cụ thể chỉ đạo giáo viên tổ chức cho học sinh học nhóm, cá nhân; sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học (PPDH); hình thức tổ chức dạy học đa dạng phong phú thu hút được các em tích cực tham gia các hoạt động. [H1-1.5-04]

2. Điểm mạnh

Có đầy đủ các khối lớp, lớp học được tổ chức và hoạt động theo quy định.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh ở một lớp quá đông (43em) ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu đề nghị cấp có thẩm quyền mở được diện tích đất để trường xây dựng thêm phòng học, đáp ứng nhu cầu cho nhân dân địa phương.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ sổ sách để phục vụ cho hoạt động GD theo quy định tại Điều 30 Điều lệ trường Tiểu học gồm: Sổ đăng bộ; Sổ PCGDTH; Học bạ; Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá HS; Sổ Nghị quyết; Sổ quản lý CB, GV, NV; Sổ khen thưởng GV, HS; Sổ quản lý tài sản tài chính; Sổ quản lý công văn đi, đến. Hệ thống hồ sơ được lưu trữ đúng theo thông tư 07/2012/TT-BNV ngày 22 tháng 11 năm 2012 về hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan [H1-1.6-01] [H1-1.6-02]

Hàng năm, nhà trường lập dự toán ngân sách trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở đó, nhà trường thực hiện thu chi theo dự toán, tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đúng nguyên tắc; phân công trách nhiệm cho các bộ phận, các cá nhân có liên quan đến việc sử dụng tài sản ký nhận bàn giao hằng năm và chịu trách nhiệm bảo vệ tài sản mình đang sử dụng; Cuối năm, thực hiện kiểm tra, quyết toán tài chính, thống kê, báo cáo, công khai tài chính, tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định của nhà nước [H1-1.6-01] bỏ. Trên cơ sở bản Quy chế chi tiêu nội bộ đã được xây dựng, hằng năm, thông qua hội nghị viên chức, nhà trường tổ chức lấy ý kiến để bổ sung, cập nhật các quy định cho phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03] [H1-1.6-04] [H1-1.6-05] [H1-1.6-06] [H1-1.6-07] [H1-1.6-08] [H1-1.6-09] . . .

Nhà trường luôn quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn cân đối và đã sử dụng hợp lý nguồn kinh phí, trong đó có sự ưu tiên cho việc mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy và học; tiến hành sửa chữa cơ sở vật chất, mở rộng sân chơi bãi tập nhằm tạo điều thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường đã linh hoạt vận dụng và khai thác triệt để tính năng của từng công trình, cải tạo và sửa chữa tài sản bị hư hỏng đem vào sử dụng có hiệu quả [H1-1.6-04]. [H1-1.1-05] .

Mức 2:

Nhà trường đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý hành chính, tài chính, tài sản có hiệu quả. Đó là việc sử dụng các phần mềm như: phần mềm quản lý văn bản, phần mềm quản lý tài sản Misa, phần mềm BHXH, CSDL nhà trường. Với tính năng hiện đại những giải pháp CNTT phù hợp đã được phòng tài chính triển khai về từng đơn vị trường học ứng dụng tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời quản lý hiệu quả, chính xác các thông tin về tài chính phục vụ chế độ tổng hợp báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác [H1-1.6-10]

Trong 5 năm học qua nhà trường được Sở tài chính tỉnh Đắk Nông, phòng GD&ĐT thành phố Gia Nghĩa kiểm tra quyết toán và đối chiếu đúng quy định, không có vi phạm liên quan về tài chính và tài sản trong nhà trường. Công tác thu, chi tài chính trong nhà trường được thực hiện theo đúng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa và Phòng Giáo dục và Đào tạo cho phép thu. Việc thu chi tài chính có hồ sơ minh bạch rõ ràng [H1-1.6-07] .

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt việc xây dựng hệ thống hồ sơ và Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện tốt công tác thu, chi, quyết toán, công khai tài chính, tài sản; khai thác, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý đạt hiệu quả, Trong 05 năm trở lại đây, trường không có hiện tượng vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản của đơn vị.

3. Điểm yếu

Công tác lưu trữ hồ sơ sắp xếp chưa được khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sắp xếp khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Thành lập tổ sắp xếp hồ sơ do lãnh đạo nhà trường chủ trì, cùng các bộ phận liên quan kiểm kê, sắp xếp, mã hóa hệ thống hồ sơ của nhà trường để quản lý, sử dụng và lưu trữ thuận tiện, khoa học.

Bộ phận tài vụ tiếp tục tham mưu và thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu chi đúng mục đích; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết; công khai tài chính theo định kỳ.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện phối hợp giữa nhà trường và gia đình, Hội khuyến học, các đoàn thể, doanh nghiệp để huy động tốt các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường. Tập huấn nâng cao, vận dụng CNTT trong vận hành quản lý hành chính.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp đặc điểm tình hình của nhà trường, trong đó đã cụ thể bằng các kế hoạch như: có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên[H1-1.7-01][H1-1.7-02] .

Nhà trường thực hiện việc quản lý và sử dụng cán bộ, viên chức trong đơn vị đúng Luật Công chức; Luật Viên chức. Trường thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nguồn và tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng quy trình, thủ tục và theo quy hoạch được phê duyệt. Hàng năm, nhà trường căn cứ theo Điều 20, Điều lệ trường tiểu học được ban hành theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2010 về việc phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng cho từng viên chức theo đúng chức danh nghề nghiệp, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo đạt hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường[H1-1.7-03] [H1-1.7-04]

GV, NV nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định và được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách như: chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của GV, được tham gia các lớp học tập, tập huấn nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ hàng năm; định mức tiết dạy; chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm qua việc sắp xếp

GV dạy đúng, đủ số tiết; giải quyết nghỉ phép đúng quy định [H1-1.7-03][H1-1.7-04] [H1-1.7-05]. .

Mức 2:

Nhà trường luôn có biện pháp để phát huy năng lực của GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Trên cơ sở xếp loại CBQL, GV, NV hằng năm. Nhà trường đã có những biện pháp cụ thể như: khen thưởng động viên kịp thời những cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào, nâng lương trước thời hạn cho GV, NV xuất sắc được cấp trên công nhận nhằm để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường[H1-1.7-06][H1-1.7-07] . Trong từng năm học, CBQL có đề ra biện pháp để phát huy năng lực của GV thông qua việc lập kế hoạch, hỗ trợ và phân công GV phát huy theo sở trường và năng lực, đồng thời có được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ nhằm góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên nhân viên. Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo các hoạt động của nhà trường. Thực hiện tốt các quyền lợi chính đáng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

3. Điểm yếu

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường lập kế hoạch nhằm phát huy năng lực trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Tiếp tục tạo điều kiện, giúp đỡ, tư vấn để GV, NV còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ. Tham mưu các cấp lãnh đạo mở nhiều lớp tập huấn chuyên môn để GV được tham gia học tập. Tiếp tục động viên tham học tập nâng cao chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời nhắc nhở giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên và tự học bằng mọi hình thức.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm học của Phòng GD&ĐT thành phố Gia Nghĩa; tình hình thực tế của địa phương và điều kiện hiện có của đơn vị, trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục từng năm học đúng theo quy định hiện hành, sát thực với tình hình thực tế của đơn vị. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động giáo dục và quản lý HS theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học.[H1-1.1-02] Bên cạnh đó, tổ chuyên môn và GV có xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H1-1.4-03] [H1-1.8-01]

Nhà trường tổ chức giảng dạy đúng chương trình và dạy đủ các môn học theo quy định, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục như: hoạt động TNST thông qua các môn trong chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, hoạt động bảo vệ môi trường. Các hoạt động có kế hoạch chỉ đạo thực hiện và có đánh giá thường xuyên [H1-1.8-02] [H1-1.8-03] [H1-1.8-04] .

Hàng tháng và hàng kì, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Trên cơ sở đó tiến hành điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra. Trong từng giai đoạn thực hiện trường tổ chức đánh giá và rút kinh nghiệm để thực hiện có hiệu quả hơn. [H1-1.8-05]

Mức 2:

Căn cứ kế hoạch đề ra, nhà trường đã có những biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả như: làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra nội bộ trường học, nâng cao hoạt động giáo dục, lập kế hoạch (thời gian kiểm tra; đối tượng kiểm tra, nội dung kiểm tra; hình thức kiểm tra). Các kế hoạch GD được nhà trường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Trong các kế hoạch đều có xây dựng các giải pháp cụ thể để đánh giá, kiểm tra các hoạt động dạy học của GV và HS, từ đó góp phần làm cho chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng nâng lên. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Tuy nhiên, một số biện pháp, giải pháp của kế hoạch trong các hoạt động giáo dục mang lại hiệu quả chưa cao. [H1-1.8-06] [H1-1.1-05]

2. Điểm mạnh

Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; thực hiện quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định. Thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của giáo viên.

Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch đầy đủ, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên, điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường.

3. Điểm yếu

Do số lượng học sinh quá đông, giáo viên biên chế thiếu nên kế hoạch giáo dục chưa được như kết quả giáo dục mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với cấp trên bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu thực tế của nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, trước khi ban hành các văn bản như: Quy chế dân chủ; quy chế hoạt động của nhà trường; nội quy, quy chế cơ quan; quy chế tiêu nội bộ thì nhà trường đều tiến hành thu thập, lấy ý kiến của toàn thể GV. Trong buổi Hội nghị công chức, viên chức hằng năm, nhà trường luôn đề GV được bày tỏ, thảo luận và đóng góp ý kiến cá nhân để hoàn thiện các nội quy, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường[H1-1.9-01] [H1-1.9-02] .

Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường. [H1-1.9-04]

Hằng năm, nhà trường đều có xây dựng kế hoạch và định kì báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở[H1-1.9-03] .

Mức 2:

Nhà trường có Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ được đảm bảo mọi hoạt động, luôn công khai, minh bạch.. Định kì có báo cáo kết quả kiểm tra giám sát với hội đồng trường.[H1-1.9-04] .[H1-1.9-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ cơ sở, nhiều năm học qua trường không có xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo cũng như đơn thư nặc danh.

3. Điểm yếu

Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ vẫn còn có một số GV, NV trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến, tirh thần phê và tự phê chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến GV, NV về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá

nhân. Nhà trường chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân tiếp tục thực hiện tốt việc theo dõi, nắm bắt tình hình và tham mưu với nhà trường kịp thời hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Để thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, ngay từ đầu mỗi năm học, trường đã tiến hành khảo sát tình hình thực tế, xây dựng được các phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01] ; an toàn phòng chống cháy, nổ [H1-1.10-02] ; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03] ; an toàn giao thông [H1-1.10-04] ; phòng chống thiên tai [H1-1.10-05]; an toàn thực phẩm [H1-1.10-06]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-07]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-08].

Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-10];.

Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị học sinh khuyết tật hòa nhập, vi phạm về giới, không có hiện tượng bạo lực xảy ra trong nhà trường. Nhà trường luôn tạo điều kiện ưu tiên chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trường luôn đảm bảo các quyền lợi về học tập đối với những học sinh khuyết tật hòa nhập. [H1-1.10-11]

Mức 2:

Các kế hoạch về an toàn trường học đều được nhà trường phổ biến cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh bằng nhiều hình thức khác nhau như tuyên truyền trực tiếp thông qua các cuộc họp hội đồng, các buổi chào cờ, ngoại khóa hoặc gián tiếp trên các kênh zalo, facebook, đưa lên trang Web của nhà trường .[H1-1.10-12] [H1-1.10-13] .

Nhà trường thường xuyên kiểm tra hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh. Đối với một số học sinh cá biệt thì giáo viên chủ nhiệm chủ động trong việc trao đổi thông tin với gia đình học sinh để uốn nắn, điều hướng các em vào phong trào của lớp, tránh sự phân biệt đối xử. [H1-1.10-12] [H1-1.10-13] [H1-1.10-14]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Trong những năm qua, CB-GV-NV và HS luôn được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Đồng thời nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường xảy ra.

3. Điểm yếu

Chưa tổ chức tập huấn cho GV, NV toàn trường về công tác phòng cháy nổ. Việc chấp hành về ý thức và nề nếp của một số em còn chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy công tác bảo vệ trật tự an ninh. Tham mưu với các cấp để tổ chức tập huấn cho GV, NV về công tác phòng chống cháy nổ. Nhà trường thường xuyên phối hợp với cơ quan công an và y tế, xây dựng các phương án phù hợp với đặc điểm nhà trường để đảm bảo phòng chống cháy nổ trong năm học tới. Tổ chức nhiều hoạt động phong phú hơn nữa như các hoạt động trang bị các kiến thức và kỹ năng sống cho các em trong các nội dung như: vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường không ngừng nâng cao ý thức và hiểu biết trong học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 1/10 tiêu chí chiếm 10 %
 - Đạt Mức 1: 9/10 (9/10) tiêu chí chiếm 90 %
 - Đạt Mức 2: 9/10 (9/10) tiêu chí chiếm 90 %
 - Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 8/10 (3/4) tiêu chí chiếm 80 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng được các yêu cầu cơ bản theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường có Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều có quá trình trực tiếp giảng dạy trên lớp từ 8 năm trở lên. Hằng năm, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường tiểu học đạt mức khá trở lên.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đủ số lượng theo hạng trường, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học: có quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; Hiệu trưởng có 26 năm công tác (9 năm giảng dạy, 15 năm làm phó hiệu trưởng và 02 năm làm hiệu trưởng); Phó hiệu trưởng có 22 năm công tác (6 năm giảng dạy, 16 năm làm công tác quản lý)[H2-2.1-01] [H2-2.1-02] bỏ

Hàng năm, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường tiểu học. UBND thành phố xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [H2-2.1-02] [H2-2.1-03]

HT đã qua các lớp bồi dưỡng chủ tài khoản. HT, PHT đã qua lớp quản lý giáo dục, trung cấp lý luận chính trị. Hàng năm HT và PHT đều được tham dự đầy đủ các lớp chính trị hè và các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ. [H2-2.1-04] .

Mức 2:

Hàng năm, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học đạt từ khá trở lên [H2-2.1-03]

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, được tập thể giáo viên nhân viên trong nhà trường tín nhiệm [H2-2.1-02] [H2-2.1-03] [H2-2.1-04] [H2-2.1-05].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trong nhà trường đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp loại Tốt. Từ năm học 2020-2021 đến nay, ban giám hiệu được xếp loại viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [H2-2.1-02]

2. Điểm mạnh

HT, PHT có đủ sức khoẻ đảm bảo công tác, được tập thể nhà trường tin nhiệm. Có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống giản dị, trung thực. Tích cực bồi dưỡng để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lí. Có kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý trường học, luôn năng động, sáng tạo và điều hành công việc nhà trường đạt hiệu quả cao, để thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ theo quy định.

Trong 5 năm liên hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng loại khá trở lên và được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và đều tốt nghiệp lớp trung cấp lý luận chính trị được giáo viên, nhân viên tin nhiệm.

3. Điểm yếu

HT và PHT chưa được bồi dưỡng về công tác kiểm tra, thanh tra giáo dục. Trình độ ngoại ngữ của CBQL còn chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thời gian tới, nhà trường sẽ kiến nghị lãnh đạo Phòng GDĐT và tạo điều kiện để HT và PHT tham gia lớp tập huấn về công tác kiểm tra, thanh tra. Tiếp tục phát huy tốt năng lực của đội ngũ quản lý, đặc biệt là trong công tác xây dựng kế hoạch và quản lý các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn. CBQL cần tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp học để nâng cao trình độ công nghệ thông tin, trình độ ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 27 GV/22 lớp (tỷ lệ 1,2 GV / lớp) trong đó 23 GV Tiểu học và 4 GV giảng dạy các bộ môn năng khiếu như: Âm nhạc, Thể dục và Anh văn. Hiện còn thiếu 05 GV tiểu học và 01 GV Mỹ thuật theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT - BGDĐT, ngày 12/7/2017 của bộ Giáo dục đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các HĐGD theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, có GV làm tổng phụ trách đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H2-2.2-01]. [H1-1.7-03]

Trường có 27/27 GV (trong đó 1 GV làm tổng phụ trách Đội) đạt tỉ lệ 100% đúng chuyên ngành trở lên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Điều lệ trường Tiểu học.[H2-2.2-01]

100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, yêu nghề, mến trẻ và được phụ huynh tin tưởng. [H2-2.2-02]

Mức 2:

Tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 27/27 - tỷ lệ 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo..[H2-2.2-01]

Trong 05 năm liên tiếp, tỷ lệ giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại khá trở lên đạt 100%; trong đó năm học 2022-2023 có 26/27 giáo viên xếp loại tốt đạt 96,3% và 1/27 giáo viên xếp loại Khá chiếm 3,7%. [H2-2.2-02]

Trong 05 năm học vừa qua, đánh giá, xếp loại giáo viên nhân viên giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ, Đơn vị không có giáo viên, nhân viên nào bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên. [H2-2.1-02]

Mức 3:

Tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 27/27 - tỷ lệ 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019. Trong 5 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình. [H2-2.2-02] Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá từ loại khá trở lên. [H2-2.2-03].

.THỐNG KÊ ĐÁNH GIÁ CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN

Năm học 2022 - 2023

Bổ sung

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên nhiệt tình, nhiều kinh nghiệm trong hoạt động giáo dục. Hiện tại 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Hàng năm 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. 05 năm trở lại đây không có giáo viên vi phạm kỷ luật.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trình độ về tin học còn hạn chế; một số khác còn chậm đổi mới phương pháp và hình thức giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường các biện pháp hỗ trợ, động viên giáo viên tích cực tự giác phát huy năng lực, tự nghiên cứu học hỏi nâng cao trình độ tay nghề và sử dụng tốt công nghệ thông tin phục vụ công việc được giao. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên môn Tin học. Động viên các giáo viên có trình độ tin học đi học bồi dưỡng các chứng chỉ về tin học để chuyển sang phụ trách môn tin học tránh tình trạng thừa biên chế mà vẫn thiếu giáo viên tin học.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Phân công nhân viên kiêm nhiệm thêm công tác y tế học đường [H2-2.2-01] .[H1-1.7-03]

Nhà trường phân công phù hợp, hợp lý với từng cá nhân giáo viên, nhân viên có đủ năng lực đảm bảo làm việc đạt hiệu quả trong công việc và có trình độ chuyên môn đạt chuẩn đáp ứng theo vị trí việc làm theo phân công chuyên môn nhà trường.[H1-1.7-03] .[H1-1.7-04]

Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm, tất cả nhân viên đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. [H2-2.1-02]

Mức 2:

Nhà trường thực hiện theo qui định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của BGDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo đủ theo quy định. [H2-2.2-01] Năm học 2021-2022, trường có 04 nhân viên gồm: 01 kế toán, 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên Thư viện kiêm y tế kiêm thủ quỹ; 01 nhân viên bảo vệ. Tất cả nhân viên đều làm tốt nhiệm vụ được giao theo từng công việc.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Nhân viên luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, nên không có nhân viên nào bị vi phạm kỷ luật. [H2-2.1-02]

Mức 3:

Nhân viên kế toán, Thư viện có trình độ đại học, Nhân viên văn thư có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; Tuy nhiên do trường hạng II không có nhân viên y tế chuyên ngành nên công tác kiêm nhiệm y tế còn hạn chế. [H2-2.2-01]

Hằng năm các nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhân viên có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và chất lượng theo quy định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên.

Nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức

3. Điểm yếu

Mỗi nhân viên phải đảm nhiệm 2 công việc nên công việc nhiều. Không có nhân viên y tế nên công tác theo dõi và chăm sóc sức khỏe cho học sinh còn khó khăn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí phù hợp với vị trí việc làm, tạo điều kiện cho nhân viên giảm thiểu việc kiêm nhiệm, phát huy những mặt đạt được, thực hiện kế hoạch tránh việc kiêm nhiệm hiệu quả sẽ đạt cao hơn trong thời gian tới.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, công tác tuyển sinh trẻ vào học lớp một đúng độ tuổi đạt tỉ lệ 100% không có học sinh học sớm tuổi theo quy định. Học sinh của trường có độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi đảm bảo về tuổi theo quy định của trường tiểu học.[H2-2.4-01] [H1-1.5-01]

HS thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trong hoạt động học tập, rèn luyện. Các em biết đoàn kết thương yêu giúp đỡ bạn. HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và các hành vi HS không được làm như: chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập, hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, NV và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.[H2-2.4-02] .[H2-2.4-03] [H1-1.5-02]

Học sinh đến tuổi đi học được học đúng tuyến, được học tập chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục qui định và các chương trình bổ trợ, ngoại khóa, câu lạc bộ do nhà trường tổ chức nhằm phát triển toàn diện về năng khiếu; được chăm sóc và giáo dục hoà nhập đối với học sinh khuyết tật; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Nhà trường chăm lo tốt cho học sinh thuộc diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các em được hỗ trợ nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định. [H1-1.6-01] [H2-2.4-04] [H2-2.4-05]

Mức 2:

Nhà trường không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm của HS, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. Hàng năm nhà trường chỉ đạo GV làm tốt công tác chủ nhiệm, theo dõi, thu thập các nguồn tin của HS từ phụ huynh HS, ban đại diện cha mẹ HS[H1-1.5-02] .

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, trong các phong trào được tuyên dương khen thưởng trước toàn trường có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. [H1-1.2-04]

2. Điểm mạnh

Hàng năm trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%. Học sinh của trường được đảm bảo đầy đủ các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; đ-ược chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, đ-ược đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện, các quyền lợi hợp pháp.

Hàng năm, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học toàn trường đạt từ 98,8% . Trên 98% học sinh được đánh giá về năng lực từ đạt trở lên; 100% học sinh được đánh giá về phẩm chất từ đạt trở lên và 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

3. Điểm yếu

Một số em còn ham chơi chưa tự giác trong học tập, một số ít phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em. Thành tích học tập và phong trào chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tới nhà trường kết hợp cùng gia đình nhắc nhở các em có ý thức tự giác trong học tập, nâng cao chất lượng học tập và phong trào trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn được chú trọng và bám sát theo kế hoạch đề ra.

Một số trường hợp học sinh do ở xa trường và chưa có sự kết hợp tốt giữa nhà trường và phụ huynh nên công tác quản lý còn hạn chế.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 1/4 tiêu chí chiếm 25 %
- Đạt Mức 1: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %
- Đạt Mức 2: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %
- Đạt Mức 3: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong là ngôi trường nằm ở trung tâm thành phố Gia Nghĩa. Năm học 2022-2023, số lượng học sinh 868 em; Số lượng học sinh hàng năm tăng nhẹ. Cơ bản cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu dạy và học của nhà trường. Toàn trường có:

- Tổng số phòng: 26 phòng trong đó

- + Phòng học văn hóa: 22
- + Phòng bộ môn: 03
- + Phòng thư viện, thiết bị, y tế: 01
- + Văn phòng: 1 phòng làm việc
- + Nhà để xe CB, GV, NV, HS: 01
- + Nhà vệ sinh đúng quy cách phục vụ h/s: 01 , giáo viên 01
- + Phòng hiệu phó: 01
- + phòng Hiệu Trưởng: 01

- Các thiết bị, đồ dùng, cơ sở vật chất khác:

- + Bàn ghế h/s: 370 bộ
- + Bàn ghế giáo viên: 21 bộ
- + Bàn ghế văn phòng: 02 bộ
- + Giường y tế: 01 chiếc

- + Máy vi tính văn phòng: 06 chiếc
- + Máy vi tính xách tay: 02 chiếc
- + Máy in: 06 chiếc (01 Máy in màu)
- + Đèn chiếu: 07chiếc
- + Đàn organ: 01
- + Sách, tài liệu, truyện, báo chí thư viện: Chưa đảm bảo
- + Trang bị các phòng học văn hóa: Đủ theo quy cách đạt chuẩn về trang trí, ánh sáng, bảng chống lóa và vệ sinh lớp học.
- + Các phòng làm việc của văn phòng có đầy đủ các tủ hồ sơ lưu trữ.
- + 01 phòng tin học: 28 máy tính (Đã hư hỏng 10 máy)
- + 01 máy tính, 01 bảng tương tác, 02 bộ loa, 02 mic
- + 02 máy photo (Đã hỏng 01 máy)

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;
- b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong được xây dựng tại tổ 7, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông với diện tích 4144 m² . Diện tích khuôn viên nhỏ dẫn đến sân chơi bãi tập không đảm bảo để đáp ứng nhu cầu vui chơi, tập thể dục,...ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình dạy học .

Nhà trường có cổng trường, biển tên trường, có hàng rào bao quanh. Tuy nhiên, phần tường rào phía trước giáp đường Ngô Mây bị hư hỏng nặng, phần trụ hàng rào có nơi đã đứt chân, mức độ an toàn thấp.

Trường có sân chơi nhưng nhỏ hẹp, không có bãi tập, sân nhiều chỗ hư hỏng nặng không đảm bảo cho học sinh vui chơi, tập thể dục hay múa hát sân trường.

Mức 2:

Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập chưa đủ theo quy định

Khuôn viên trường với tổng diện tích 4144 m²; sân chơi, sân tập tổng diện tích 2000 m² bình quân 2,4 m²/học sinh. Chưa có sân tập riêng nên giờ thể dục ảnh hưởng đến học sinh học trong lớp.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát còn hạn chế, có đồ chơi, thiết bị vận động nhưng diện tích chưa đảm bảo nhu cầu vui chơi của học sinh.

2. Điểm mạnh

Trường có cổng trường, biển trường, tường, hàng rào bảo vệ, khép kín đảm bảo vẻ mỹ quan và an toàn. Có cây xanh thoáng mát, luôn được giữ gìn vệ sinh bảo đảm môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp”.

3. Điểm yếu

Diện tích nhà trường chỉ có 4144 m²/846 học sinh là không đủ theo quy định. Một vài nơi tường rào sập sập rất nguy hiểm. Chưa có bãi tập thể dục thể thao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu, đề nghị UBND thành phố Gia Nghĩa đẩy nhanh tiến độ, giải phóng mặt bằng, hoàn thành dự án mở rộng khuôn viên của nhà trường. Đề nghị cấp trên tiến hành sửa chữa tường rào và sân trường xuống cấp.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ phòng học cho 22 lớp. 22 phòng học kiên cố và 02 phòng học nhà cấp 4. Diện tích mỗi căn phòng là 48 m². Phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, sạch sẽ, trang trí đẹp và phù hợp với học sinh tiểu học. [H3-3.2-01] [H1-1.6-04]

Bàn ghế đáp ứng được nhu cầu của giáo viên, học sinh. Năm học 2022-2023, mua bổ sung thêm 33 bộ bàn ghế bán trú, sửa chữa 20 bộ bàn ghế học sinh về cơ bản đáp ứng đủ chỗ ngồi cho học sinh. Có kế hoạch sắp xếp lại hệ thống bàn ghế sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh từng khối. [H1-1.6-04] [H1-1.6-07]

Mỗi lớp học đều được trang bị hệ thống đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đầy đủ, đảm bảo phòng học thoáng, đủ ánh sáng và thuận lợi cho việc dạy và học [H1-1.6-04] [H1-1.6-07]

Mức 2:

Mỗi phòng học đều có diện tích 48m² đạt theo tiêu chuẩn quy định và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định tại Khoản 2, Điều 46 của Điều lệ trường tiểu học. Hàng năm trường xây dựng kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất để bổ sung thêm CSVC, thiết bị [H3-3.2-01] [H1-1.6-07] [H3-3.2-03] .

Mỗi phòng học đều có tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học phục vụ cho việc dạy học trên lớp [H1-1.6-07]

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. [H3-3.2-04] .

Mức 3:

Trường không các phòng dạy âm nhạc, mỹ thuật, phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ phòng học, mỗi phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống, điện, đèn, quạt, kệ đựng hồ sơ TBDH và được trang trí hài hòa và đúng quy định; nhà trường quản lý, sử dụng các khối phòng học có hiệu quả. Trường có đủ bàn ghế cho HS và GV.

3. Điểm yếu

Hiện tại học sinh của nhà trường đang tăng dần theo từng năm dẫn đến thiếu phòng học và các phòng chức năng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường đã làm tờ trình tham mưu lên Phòng GD & ĐT thành phố, UBND thành phố về mở rộng diện tích khuôn viên nhà trường, hoàn thiện dãy 08 phòng học. Sửa chữa lại hệ thống tường rào phía trước và xây nhà hiệu bộ, các phòng đa chức năng.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường chưa có phòng âm nhạc, phòng dạy mỹ thuật, phòng truyền thống và phòng hoạt động Đội. Phòng thiết bị giáo dục còn tạm. Có 1 phòng tin học, chưa đáp ứng được nhu cầu của học sinh trong hoạt động giáo dục.

Hiện nay trường chưa có nhà hiệu bộ. Phòng Hiệu trưởng, Hiệu phó lấy từ phòng học của học sinh. Phòng họp được sửa lại từ phòng học. phòng văn thư, thủ quỹ, y tế và phòng thiết bị chung 01 phòng. Có đủ máy tính, máy in, bàn ghế để làm việc.

Khu để xe cho giáo viên rộng khoảng 30 m². Có camera quan sát đảm bảo an toàn.[H3-3.3-04]

Mức 2:

Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị chưa đảm bảo theo quy định. Trường chưa có nhà ăn phục vụ cho học sinh bán trú tại trường.

Các phòng làm việc đồng thời là nơi lưu giữ hồ sơ quản lý của HT và hồ sơ sổ sách của Kế toán, phòng PHT lưu giữ hồ sơ chuyên môn, văn phòng trường lưu giữ các hồ sơ chung của trường như: các loại hồ sơ còn lại của trường như hồ sơ phổ cập, công văn đi, đến, sổ Nghị quyết của trường, hồ sơ công đoàn, phòng truyền thống đội lưu trữ hồ sơ đoàn đội, phòng thư viện lưu giữ hồ sơ thư viện và thiết bị của trường.

Mức 3:

Nhà trường chưa có đủ các khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị và phòng chức năng. Tuy nhiên việc sắp xếp và bố trí trong phòng của khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính tương đối khoa học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học văn hóa, có phòng hành chính - quản trị, Nhà để xe cho cán bộ, NV, GV và HS đảm bảo an toàn. Hệ thống phòng học, phòng hành chính tuy dùng chung nhưng được sắp xếp, bố trí và sử dụng hợp lý, đảm bảo sạch sẽ, sử dụng không gian khoa học; Có đủ trang thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Phòng quản trị, hành chính chưa được kiên cố hóa, thiếu các phòng y tế, văn thư, thủ quỹ, phòng truyền thống nhà trường, phòng thư viện để các em học sinh đọc sách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với UBND thành phố Gia Nghĩa giải phóng mặt bằng, xây thêm phòng học, phòng quản trị, hành chính.

5. Tự đánh giá: Không đạt**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 01 khu vệ sinh dành riêng cho nam -nữ, giáo viên, nhân viên, 01 khu vệ sinh dành cho học sinh được bố trí cuối các dãy phòng học, đảm bảo mỹ quan; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ[H3-3.4-01] .

Trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường theo thiết kế đảm bảo không ngập nước và đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch. Nước uống là nước đóng chai cho học sinh và giáo viên sử dụng, đảm bảo vệ sinh an toàn.[H3-3.4-02] [H3-3.4-03]

Trường có nhiều thùng chứa rác lớn nhỏ để xung quanh trường, từng dãy lầu có trang bị thùng rác để học sinh và giáo viên sử dụng. Trường có hợp đồng với công ty môi trường thu gom rác hằng ngày theo qui định đảm bảo vệ sinh môi trường. [H3-3.4-04]

Mức 2:

Tất cả các khu vệ sinh trong trường đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Trong từng khu nhà vệ sinh luôn sạch sẽ . Tuy nhiên, khu nhà vệ sinh nhỏ hẹp, xuống cấp thiếu độ thông thoáng khí. [H3-3.4-01]

Hệ thống cấp thoát nước sạch đảm bảo theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống thoát nước được thiết kế xung quanh trường. Trường có ký hợp đồng với công ty môi trường thu gom rác theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. [H3-3.4-04]

2. Điểm mạnh

Trường có khu vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh theo đúng quy cách. Các khu vệ sinh đều có bồn nước, máy bơm nước và đầy đủ các vòi nước rửa tay phục vụ cho việc vệ sinh cá nhân. Có nguồn nước sạch, nước máy để phục vụ cho HS và CBGVNV của trường. Có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải hàng ngày đảm bảo theo yêu cầu vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Khu nhà vệ sinh nhỏ hẹp không đủ diện tích so với số học sinh của nhà trường. Công trình đã cũ, xuống cấp, thiếu thông thoáng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH, TPT Đội, GVCN tăng cường công tác tuyên truyền GD, HS trong việc giữ gìn vệ chung của nhà trường vào tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt lớp; nâng cao vai trò của đội cờ đỏ trong nhà trường. Tham mưu các cấp tiếp tục đầu tư xây dựng thêm nhà vệ sinh cho HS trong năm 2022.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động trong nhà trường như: 01 máy photocopy; 06 máy in, 05 máy vi tính để bàn đều được kết nối internet và 01 bảng tương tác; 07 đầu máy chiếu phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy [H1-1.6-07] [H3-3.2-02] [H3-3.5-01]

Nhà trường trang bị đủ cho mỗi giáo viên có 01 bộ đồ dùng riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. 100% giáo viên được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, văn phòng phẩm theo danh mục tối thiểu. Hằng năm có bổ sung theo nhu cầu biến động của từng khối lớp. 100% giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp, không có tình trạng giáo viên dạy chay. Đa số giáo viên biết sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác thông minh, giáo án điện tử. [H3-3.5-02]

Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức kiểm kê và có kế hoạch sử dụng, bảo quản, mua sắm và sửa chữa, nâng cấp đồ dùng và thiết bị dạy học cho năm sau. Giáo viên phụ trách công tác kiêm nhiệm thư viện - thiết bị luôn chú trọng công tác bảo quản phòng chống mối mọt kịp thời và luôn được bảo quản sử dụng tốt. Các thiết bị được kiểm kê,

thống kê thanh lý lại các thiết bị hư hỏng và được sửa chữa trong năm theo định kì 02 lần/năm học vào các thời điểm đầu năm, cuối năm để kịp thời sửa chữa các đồ dùng và thiết bị phục vụ cho các năm học tiếp theo [H3-3.2-02] [H3-3.2-04]

Mức 2:

Nhà trường có đầy đủ máy tính được kết nối Internet để phục vụ trong công tác quản lí. Ngoài ra nhà trường còn có các thiết bị dạy học hiện đại như bảng tương tác, máy chiếu phục vụ việc dạy và học. [H3-3.2-02] [H3-3.5-01]

Hàng năm nhà trường lập kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học đầy đủ, đầu năm học nhân viên thiết bị tiến hành kiểm kê và bàn giao đồ dùng dạy học, mua bổ sung các đồ dùng dạy học còn thiếu theo quy định, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được như mong muốn. [H3-3.2-02] [H3-3.5-03]

Giáo viên sử dụng thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm khi lên lớp. Giáo viên biết sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác thông minh, giáo án điện tử [H3-3.5-04]

Mức 3:

Các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được sử dụng triệt để, có hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Những thiết bị dạy học tự làm khá đẹp, có tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, tuy nhiên có một vài giáo viên sử dụng thiết bị dạy học chưa thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có đầy đủ sổ sách theo dõi việc sử dụng thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học. Giáo viên sử dụng tối đa thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp. Giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy. Hàng năm, thực hiện kiểm kê, đề nghị thanh lý thiết bị hư hỏng, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học cần thiết.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi nên việc sử dụng các thiết bị hiện đại chưa tốt. Đồ dùng dạy học của giáo viên tự làm chủ yếu là các thẻ từ, bảng biểu, số lượng máy chiếu chưa đủ 1 máy/lớp nên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Một số thiết bị cấp về không phù hợp hoặc đã xuống cấp, không sử dụng được.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường có kế hoạch sửa chữa thường xuyên các thiết bị đã hao mòn, mua mới một số thiết bị cần thiết phục vụ cho nhu cầu dạy và học. Đặc biệt là sửa chữa lại phòng máy vi tính tinh gọn, khoa học. mua thêm thêm máy tính. Sửa chữa một số máy chiếu phục vụ cho bài giảng điện tử.

Động viên các giáo viên lớn tuổi học để sử dụng các thiết bị hiện đại trong dạy học

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện của nhà trường được trang bị đủ các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm đảm bảo phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, dạy và học của nhà trường. [H3-3.6-01]

Hoạt động của thư viện cơ bản đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS; thường xuyên tổ chức giới thiệu sách đến bạn đọc, sắp xếp bảo quản, ngăn nắp, dễ tìm. Tuy nhiên, số lượt CB, GV, NV, HS nghiên cứu sách báo, tài liệu thư viện còn ít, một vài em chưa thực hiện tốt việc giữ gìn, bảo quản sách, báo truyện trong khi đọc và mượn về. [H3-3.6-02] [H3-3.6-03]

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo từ nhiều nguồn khác nhau như mua sắm, vận động HS tặng sách giáo khoa cũ. [H3-3.2-02] [H3-3.5-03] [H3-3.5-04]

Mức 2:

Thư viện của nhà trường còn thiếu rất nhiều sách báo phục vụ cho học sinh và giáo viên. Hiện nay, thư viện chưa đạt mức chuẩn về tư liệu và chưa có phòng riêng để học sinh, giáo viên đọc sách, báo, nghiên cứu tài liệu.

Mức 3:

2. Điểm mạnh

Cán bộ thư viện nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm có bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật.

Kế hoạch hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, trong việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Phòng thư viện đang sử dụng chung với thiết bị nên không có chỗ để học sinh đọc sách báo. Đa số các em mượn về lớp hoặc về nhà để đọc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tham mưu với Phòng GD & ĐT, UBND thành phố để xây thêm phòng thư viện, cung cấp trang thiết bị và các đầu sách phục vụ nhu cầu đọc cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

- Được sự quan tâm của UBND thị xã, Phòng GD &ĐT đang đầu tư xây dựng CSVC đã đảm bảo cơ bản cho công tác giảng dạy và quản lý nhà trường.

- Sự quan tâm của xã hội trong công tác giáo dục thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường.

- Hiện tại trường có đủ thiết bị thiết yếu phục vụ cho công tác giảng dạy cũng như bảo quản tài sản chung của nhà trường, tài sản của giáo viên, học sinh như: trường có tường rào, cổng trường kiên cố, có đủ bàn ghế, bảng viết chống lóa, có đủ đèn và hệ thống điện phục vụ tốt cho công tác giảng dạy; có nhà để xe cho giáo viên và học sinh. Bên cạnh đó học sinh của trường có ý thức tốt trong việc bảo quản tài sản chung.

- Nhà trường có hệ thống cây xanh bóng mát tốt, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động ngoài giờ và sinh hoạt tập thể.

- Thiếu phòng học bộ môn, phòng học văn hóa; thiếu phòng học các môn chuyên trách: 4 phòng; thiếu nhà đa năng; phòng thiết bị.

- Trang thiết bị giảng dạy thiếu và kém chất lượng làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

- Thư viện trường: lượng sách tham khảo còn thiếu.

- Sân chơi, bãi tập của trường nhỏ hẹp làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy các môn Thể dục cũng như các hoạt động ngoài giờ lên lớp khác.

- Ngân sách nhà nước cấp phục vụ công tác tu sửa thường xuyên không đủ gây khó khăn trong việc bảo quản, bổ sung, sửa chữa thường xuyên.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 4/6 tiêu chí chiếm 66.7 %
- Đạt Mức 1: 2/6 (2/6) tiêu chí chiếm 33.4 %
- Đạt Mức 2: 0/6 (0/6) tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 3: 0/6 (0/5) tiêu chí chiếm 0 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường đã chủ động phối hợp với địa phương, Ban đại diện Cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Ngoài ra, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần không nhỏ trong việc động viên tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường. Điều đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Ban ĐDCMHS của từng lớp, mỗi lớp đều có bầu ra Ban đại diện CMHS riêng gồm 1 trưởng ban, 1 phó ban với 22 PHHS. Ban ĐDCMHS trường với 05 thành viên, được thành lập vào đầu năm học do Hội nghị PHHS của lớp và của trường bầu ra. Ban ĐDCMHS lớp và trường hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban ĐDCMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Ban đại diện CMHS của trường xây dựng kế hoạch, quy chế, phương hướng hoạt động và thực hiện nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo đúng quy chế và Điều lệ Ban đại diện CMHS quy định. Ban đại diện CMHS trường và nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ một năm 3 lần; Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và CMHS họp định kỳ đầu năm học, cuối kỳ 1 và cuối năm học để kịp thời trao đổi tình hình của nhà trường, của lớp, của học sinh. Tuy nhiên, Ban ĐDCMHS thay đổi thường xuyên nên hiệu quả công việc chưa cao. [H4-4.1-01] [H4-4.1-02] [H4-4.1-03]

Ban đại diện Cha mẹ học sinh hằng năm tổ chức Đại hội Cha mẹ học sinh toàn trường để báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của năm học trước và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới. [H4-4.1-02]

Ban đại diện Cha mẹ học sinh họp định kỳ 3 lần/ năm để phụ huynh bầu Ban đại diện một cách dân chủ; xây dựng kế hoạch, tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng cường thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục tiểu học. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. [H4-4.1-04]

Mức 2:

Các thành viên trong Ban đại diện luôn nhiệt tình hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh. Ban đại diện tham gia kế hoạch hoạt động cho cả năm học: hỗ trợ học sinh nghèo, khen thưởng cho học sinh. [H4-4.1-07] [H4-4.1-08]

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; tuyên truyền về

đổi mới trong giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh,... huy động học sinh đến trường, vận động học sinh bỏ học ra lớp nên không có tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng. [H4-4.1-05]

Mức 3:

Hằng năm Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường về việc lập kế hoạch hoạt động xuyên suốt năm học và cùng giáo viên giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh học chậm; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn; vận động học sinh không bỏ học. [H4-4.1-04] [H4-4.1-06] [H4-4.1-07] [H4-4.1-08]

2. Điểm mạnh

BĐDCMHS của trường được thành lập và tổ chức hoạt động đúng theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Trong từng năm học, BĐDCMHS đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động xã hội hóa giáo dục trong nhà trường. Thực hiện tốt sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội làm tốt các công tác vận động HS bỏ học ra lớp, phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt về An toàn giao thông... Bên cạnh đó, BĐDCMHS đã có kế hoạch phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền đến các bậc CMHS trong việc quản lí, giáo dục đạo đức HS. BĐDCMHS của trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động đúng theo quy định tại Điều lệ BĐDCMHS

3. Điểm yếu

Kỹ năng, hình thức vận động, tuyên truyền của Ban ĐDCMHS còn hạn chế. Do còn phải làm kinh tế gia đình nên một số thành viên ít tham gia họp Ban đại diện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Đầu mỗi năm học nhà trường phối hợp Ban ĐDCMHS xây dựng hoàn thiện nội quy, quy chế làm việc, kế hoạch phối hợp thực hiện nhiệm vụ giáo dục cụ thể, công khai các nội quy, quy chế làm việc. Tiếp tục củng cố tổ chức Ban ĐDCMHS; bổ sung những thành viên tích cực tham gia Ban ĐDCMHS. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Phối hợp chặt chẽ giữa Ban ĐDCMHS với nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Chỉ đạo GVCN tăng cường gặp gỡ trao đổi tình hình học tập và đạo đức của HS với PHHS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm HT nhà trường luôn chủ động tham mưu cho Đảng ủy, UBND phường Nghĩa Thành về kế hoạch phát triển trường lớp từng năm học phù hợp thực tế của đơn vị, ngoài ra Hiệu trưởng nhà trường còn tham mưu với lãnh đạo phòng GD&ĐT, UBND xã xây dựng kế hoạch trường đạt chuẩn Quốc gia; Việc học tập và làm theo phong cách đạo đức Hồ Chí Minh cũng được nhà trường quan tâm, ngay từ đầu năm học nhà trường luôn xây dựng kế hoạch cho các bộ Đảng viên "Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh". 100% giáo viên cán bộ công nhân viên nhà trường đăng ký và làm theo..[H4-4.2-01] [H4-4.2-02]

Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến đoàn thể cá nhân và địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh như: phối hợp với Đoàn thanh niên xã làm tổng vệ sinh môi trường; Hội chữ thập đỏ tập huấn phòng chống tai nạn thương tích; Tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục HS về đạo đức, truyền thống cách mạng, tuyên truyền về biến đổi khí hậu các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.[H4-4.2-02].[H4-4.2-03]

Hàng năm nhà trường phối hợp với BDDCMHS của trường mạnh thường quân để huy động các nguồn lực tự nguyện từ các tổ chức, ủng hộ cho nhà trường nhằm phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Đầu năm học và cuối mỗi năm học, nhà trường được các tổ chức xã hội đoàn thể và các cá nhân hảo tâm của trường và của địa phương trao tặng các phần quà cho HS nghèo vượt khó, HS xuất sắc của trường, hỗ trợ về cơ sở vật chất cây cảnh, ghế đá...cho nhà trường.[H4-4.2-04] [H4-4.2-05]

Mức 2:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn. [H4-4.2-06]

Nhà trường đã thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để GD truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung GD khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam

anh hùng ở địa phương bằng các hình thức như: Thông qua các chủ điểm, các ngày lễ trong năm, nhà trường đã phối hợp xã Đoàn xã ... GD HS về truyền thống lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương, đã tổ chức thi tìm hiểu lịch sử, văn hóa, tổ chức văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức thấp hương nghĩa trang anh hùng liệt sĩ ..., tổ chức về nguồn, [H4-4.2-03]

Mức 3:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường được công nhận đạt danh hiệu đơn vị văn hóa; Nhà trường cũng được chính quyền, đoàn thể địa phương và tổ chức xã hội về tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ dành cho học sinh và người dân; Các hoạt động phối hợp tổ chức đều được chụp hình và lưu trữ lại.[H4-4.2-03]

2. Điểm mạnh

Ban đại diện Cha mẹ học sinh có tâm, có lòng nhiệt huyết luôn quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất cũng như khen thưởng, khuyến khích các hoạt động của học sinh.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa sắp xếp thời gian hợp lí để tham gia các hoạt động của Ban đại diện

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tới, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh; duy trì và nâng cao chất lượng các buổi họp giữa cán bộ quản lý với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, giữa giáo viên chủ nhiệm và Cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

hội phụ huynh học sinh đoàn kết nhiệt tình tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức .

phần lớn hội phụ huynh học sinh là công nhân viên chức nên chưa tham gia đầy đủ các phong trào

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ giáo dục và đào tạo. Có kế hoạch chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Dạy đủ các môn học, đúng chương trình kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển trong điều kiện thực tế của địa phương. Ngoài

ra, nhà trường có kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình lớp học đạt 98,8%, tỷ lệ chưa hoàn thành 1,2%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Để đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học cũng như các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục Hằng năm vào đầu năm học, Trường tiểu học Lê Hồng Phong căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường: như cơ sở vật chất (phòng học) nhân lực (giáo viên đứng lớp) xây dựng kế hoạch công tác hoạt động cho năm học, phân công giáo viên đứng lớp đúng năng lực, sở trường, phân công TKB hợp lý, bố trí dạy học 7 buổi/ tuần nhằm đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, các quy định về chuyên môn, Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cụ thể, sát thực, coi trọng việc kiểm tra, đánh giá theo 4 đợt trong năm, làm tốt công tác kiểm tra nội bộ. Có báo cáo sơ kết, tổng kết; có các biên bản kiểm tra, đánh giá của cấp có thẩm quyền [H5-5.1-01] [H5-5.1-02] [H1-1.8-01] [H1-1.8-04] [H1-1.1-05] .

Trường tiến hành nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục, vì vậy đã xác định đúng mục tiêu giáo dục cấp tiểu học và mục tiêu riêng của mỗi môn học. Trong kế hoạch giáo dục, trường đã xây dựng các hoạt động giáo dục như: Hoạt động dạy học, hoạt động NGLL; hoạt động VHVN-TDĐT... nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để phát triển năng lực cá nhân, hình thành nhân cách cho các em, chuẩn bị sẵn nền tảng để các em học tiếp cấp học tiếp theo hoặc đi vào đời sống [H1-1.8-04] [H1-1.1-05] .

Các kế hoạch được xây dựng chi tiết cụ thể, nêu được những thuận lợi, khó khăn và biện pháp khắc phục rõ ràng. [H1-1.1-02]

Mức 2:

Trường luôn thực hiện tốt việc theo dõi các văn bản chỉ đạo chuyên môn của phòng, sở GD&ĐT để triển khai đến tổ khối và toàn thể giáo viên tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục cho phù hợp với yêu cầu. Năm năm qua, Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời những quy định chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục [H1-1.1-04]

Sau khi xây dựng, sau mỗi lần cập nhật, bổ sung, kế hoạch giáo dục được nhà trường tổ chức họp hội đồng, họp phụ huynh để thông qua. Đồng thời kế hoạch còn được niêm yết tại văn phòng của trường tạo điều kiện cho đội ngũ CCVC và phụ huynh cùng phối hợp thực hiện và tham gia giám sát [H1-1.2-03]

2. Điểm mạnh

Hàng năm, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học, hoạt động theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường đảm bảo quy định, đúng chương trình và sát với tình hình thực tế. Kế hoạch được xây dựng đảm bảo các mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục. Trong quá trình thực hiện, nhà trường có sơ kết tiến độ thực hiện của từng kế hoạch, từ đó đề ra phương hướng khắc phục kịp thời trong từng học kỳ.

3. Điểm yếu

Vai trò của cộng đồng trong việc tham gia giám sát thực hiện kế hoạch của nhà trường còn hạn chế do sự quan tâm đến công tác giáo dục của cộng đồng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh: xây dựng kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần của trường cũng như các bộ phận, tổ chuyên môn sát với tình hình nhà trường hơn. Tăng cường công tác tuyên truyền kế hoạch hoạt động giáo dục trong từng năm học một cách xúc tích, ngắn gọn, dễ hiểu đến toàn thể cha mẹ học sinh trong các cuộc họp tại các lớp..

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng BGDĐT ban hành chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Quyết định của UBND tỉnh 1255/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Dak Nông ban hành khung kế hoạch thời gian cho từng năm học; Hướng dẫn của PGD&ĐT thành phố Gia Nghĩa về hướng dẫn nhiệm vụ cụ thể cấp tiểu học của từng năm học, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch GD chung cho cả năm học và cụ thể cho từng khối lớp, đối với lớp 1, 2,3 thực hiện giảng dạy theo chương trình GDPT 2018 còn từ lớp 4,5 thực hiện Chương trình theo QĐ 16/2006/QĐ-BGD&ĐT. Trường tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, đúng kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng và mục tiêu GD [H1-1.1-02] [H1-1.4-03] [H1-1.8-01] [H1-1.4-04] [H5-5.2-01]

Đội ngũ giáo viên của trường luôn vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo phương pháp "Bàn tay nặn bột", mảnh ghép, sơ đồ tư duy, khăn trải bàn,... giáo dục theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, vận dụng những hình thức tổ chức dạy học hoạt động cá nhân, nhóm đôi, nhóm lớn, theo hướng phát triển năng lực thông qua giáo dục rèn kỹ năng nói, viết, kỹ năng luyện tập cho HS trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông, thông qua các chuyên đề, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ chuyên môn trong điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.1-02] [H1-1.4-03] [H1-1.8-01] [H1-1.4-04] [H5-5.2-01]

Nhà trường thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT, ngày 28 tháng 09 năm 2016 của Bộ GDĐT. Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2022 của Bộ GD&ĐT Quy định đánh giá học sinh tiểu học Cụ thể: đánh giá học sinh tập trung vào chuẩn kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và sự hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. [H5-5.2-02]

Mức 2:

Nhà trường luôn thực hiện đúng chương trình giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Thực hiện văn bản 9832/BGDĐT-GDTH về hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5; công văn 896/BGD&ĐT-GDTH về việc hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học; văn bản 5842/BGDĐT-VP về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; xếp thời khóa biểu các lớp phù hợp với tâm sinh lý của học sinh và tình hình tổ chức giảng dạy của trường. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực. [H1-1.1-02] [H1-1.4-03] [H1-1.8-01] [H1-1.4-04] [H5-5.2-01]

Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Đối với học sinh năng khiếu, các em được tham gia thể dục thể thao, được bồi dưỡng các môn Âm nhạc, Mĩ thuật. Đối với học sinh chậm, giáo viên phụ đạo thường xuyên trên lớp sau giờ học buổi chiều, nhằm giúp các em nắm vững kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của khối lớp. [H5-5.2-03]

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường chưa có tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học, thực hiện đúng chương trình, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng. Trong các hoạt động GD, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp để giúp đỡ HS chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, bồi dưỡng HS năng khiếu thông qua hoạt động của các câu lạc bộ của nhà trường. Quan tâm giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS thuộc diện gia đình chính sách để các em an tâm đến trường. Từ đó, chất lượng GD của nhà trường được nâng dần qua từng năm học.

3. Điểm yếu

Thời lượng giành cho việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu còn ít. Nhà trường chưa có kế hoạch đôn đốc, nhắc nhở trong công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, vào đầu năm học, sau khi nhận lớp nhà trường chỉ đạo giáo viên rà soát, phân loại học sinh đạt hay chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng. Sau đó lập kế hoạch cụ thể, phân công cho giáo viên phụ đạo học sinh chưa hoàn thành kiến thức kỹ năng, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu từ những tiết học tăng cường của từng lớp học. Đồng thời, nhà trường cũng tổ chức theo dõi, kiểm tra và đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong từng giai đoạn

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học nhà trường phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đề. Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng kế hoạch tổ chức cho các em đi tham quan trải nghiệm ở một số nơi ngoài địa phương.[H5-5.3-01] [H5-5.3-02]

Nhà trường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các hình thức phong phú, đa dạng như: văn nghệ, thể dục thể thao, trang trí lồng đèn trung thu, hóa trang chú Cuội chợ Hàng Hội chợ ẩm thực, gói bánh chưng... giúp cho học sinh có dịp thể hiện năng khiếu, thể hiện kiến thức, sự hiểu biết, sự nhanh trí, thông minh, tính tập thể, tính kỷ luật, rèn luyện thể lực, được hoạt động thoải mái và vui vẻ.[H5-5.3-01] [H5-5.3-02]

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho tất cả học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như tập thể dục đầu giờ, các buổi truyền thông, kỹ năng sống đầu tuần, học bơi, hội thao,... nhằm giúp các em được rèn luyện và phát triển năng lực bản thân. Qua các hoạt động đó, các em có tình cảm yêu trường mến lớp, đoàn kết với bạn bè và phát triển toàn diện cả đức-trí-thể-mỹ. [H5-5.3-02] [H5-5.3-03]

Mức 2:

Các hoạt động: Vui chơi thể dục, thể thao; thi vẽ, viết về bảo vệ môi trường; hội thi kể chuyện theo sách, giao lưu Toán tuổi thơ, ... được tổ chức có hiệu quả tạo cơ hội cho toàn thể học sinh tham gia. Các em tham gia tích cực, sôi nổi, hào hứng, chủ động, sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật, nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập hàng năm, tham mưu tốt với chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể hỗ trợ để tất cả các em được tham gia; Hằng năm, học sinh tham gia các hoạt động giao lưu đạt rất nhiều giải thưởng [H5-5.3-02] [H5-5.3-03]

Mức 3:

Hằng năm nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhưng nội dung và hình thức tổ chức chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

2. Điểm mạnh

Trường đã thấy được vai trò của các hoạt động Trải nghiệm sáng tạo, tổ chức xây dựng và triển khai có hiệu quả các hoạt động, đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Hoạt động Trải nghiệm sáng tạo được tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện của đơn vị. Trường thực hiện tốt việc theo dõi động viên các em, đảm bảo toàn bộ học sinh tham gia các hoạt động giáo dục. Qua các hoạt động nhà trường đã phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu để dự thi các cấp đạt kết quả cao như: thi Giao lưu toán tuổi thơ, thi Hùng biện Tiếng Anh, viết chữ đẹp...

3. Điểm yếu

Trường có tổ chức các hoạt động nhưng nội dung và hình thức tổ chức chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những điểm mạnh, duy trì xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Tạo điều kiện cho tất cả học sinh của nhà trường đều được tham gia các hoạt động giáo dục để các em đạt được các giải cao trong các phong trào cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) - Quản lý hồ sơ. - Số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường tích cực cùng với địa phương xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục hằng năm. Phân công một giáo viên làm công tác phổ cập, chịu trách nhiệm về việc huy động trẻ đúng độ tuổi nhập học [H5-5.4-01] [H2-2.4-01] [H1-1.5-01]

Tỷ lệ tuyển sinh trong địa bàn của trường trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%. [H2-2.4-01]

Trường có đầy đủ hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo đúng quy định hồ sơ tuyển sinh, sổ theo dõi phổ cập giáo dục tiểu học, sổ theo dõi tình hình học sinh, các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập của địa phương. Các kế hoạch giáo dục phổ cập của nhà trường [H5-5.4-01]

Mức 2:

Hằng năm nhà trường thực hiện tốt công tác huy động trẻ đầu năm học phối hợp cùng với ban ngành đoàn thể ở địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức tuyên truyền "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" với tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi trong địa bàn quản lý vào lớp 1 đạt 100%. [H5-5.4-01] [H2-2.4-01] [H1-1.5-01]

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. [H2-2.4-01]

2. Điểm mạnh

Hằng năm nhà trường đều phối hợp với ngành, địa phương đề ra kế hoạch rà soát và thực hiện đầy đủ nội dung phổ cập giáo dục tiểu học đúng tiến độ thời gian. Thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học, không có học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình chưa quan tâm đến việc học của con.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tuyên truyền cho phụ huynh học sinh công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đều đạt trên 98% [H5-5.5-01] [H1-1.1-05]

Nhiều năm liền, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 98% trở lên [H5-5.5-02] [H1-1.1-05]

Nhiều năm liền, tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 100%. [H5-5.5-02] [H1-1.1-05]

Mức 2:

Hằng năm tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 85%. [H5-5.5-01] [H1-1.1-05]

Nhiều năm liền, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 100% [H5-5.5-02] [H1-1.1-05]

Mức 3:

Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học duy trì tỉ lệ 98% trở lên. [H5-5.5-01] [H1-1.1-05]

Nhiều năm liền, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 100% [H5-5.5-02] [H1-1.1-05]

2. Điểm mạnh

Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục của trường tiểu học Lê Hồng Phong không ngừng được nâng lên và duy trì ở mức cao. Trường đã có uy tín về chất lượng so với các trường trong xã. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt 100%. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được trú trọng nên đã rèn luyện và nâng cao kỹ năng sống cho học sinh.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ HS hoàn thành tốt nội dung các môn học giữa các khối lớp chưa đồng đều. Vẫn còn khoản dưới 1,2% HS chưa hoàn thành chương trình lớp học do các em tiếp thu chậm, gia đình thiếu quan tâm nhất là ở khối lớp 1.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những điểm mạnh; HT chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch phụ đạo, GVCN tăng cường công tác phụ đạo HS chưa đạt chuẩn KT- KN ngay từ đầu năm học, đặc biệt là khối lớp 1 để hạn chế tỷ lệ HS lưu ban ở khối lớp 1. Đồng thời chỉ đạo GVCN thường xuyên trao đổi, phối hợp kịp thời với những trường hợp HS yếu, tiếp thu chậm và hay nghỉ học, tìm mọi biện pháp hỗ trợ các em học tập tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường đảm bảo độ tuổi học sinh vào lớp 1 đúng độ tuổi (6 tuổi). Giáo viên thường xuyên quan tâm đến từng đối tượng học sinh để đưa ra phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, đảm bảo học sinh tiếp thu tốt kiến thức nội dung bài học. Từ đó, nhà trường từng bước nâng cao chất lượng dạy và học.

Chưa xây dựng được các câu lạc bộ trong nhà trường cho học sinh.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 4/5 (3/4) tiêu chí chiếm 80 %

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. **Mô tả hiện trạng**
2. **Điểm mạnh**
3. **Điểm yếu**
4. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**
5. **Tự đánh giá:** Không đạt

Kết luận:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 6/27 chiếm 22.3 %
 - Đạt Mức 1: (21/27) (21/27) tiêu chí chiếm 77.8 %
 - Đạt Mức 2: (19/27) (19/27) tiêu chí chiếm 70.4 %
 - Đạt Mức 3: (17/27) (11/19) tiêu chí chiếm 63 %
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên

của BGD&ĐT. TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 0 và Không đạt trường chuẩn Quốc Gia.

Gia Nghĩa, ngày 30 tháng 05 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Thị Dung

Phần IV
PHỤ LỤC